

Tôi đủ điều kiện để nhận được gì?



OREGON
HEALTHCARE.gov
☎ 855-268-3767 (toll-free)

Trong biểu đồ bên dưới, trước tiên hãy tìm tổng số người trong gia đình của bạn và theo hàng đó tìm đến cột số tiền. Nếu thu nhập của bạn kiếm được ít hơn số tiền thu nhập được liệt kê trong cột đó, bạn có thể đủ điều kiện nhận bảo hiểm hoặc sự hỗ trợ.

		Tín Thuế Bảo Phí (100-400%)									
		Người Mỹ bản địa/Người bản địa Alaska (AI/AN trong tiếng Anh) Không chia sẻ chi phí (100-300%)								AI/AN Chia sẻ chi phí hạn chế (trên 300%)	
		Giảm chia sẻ chi phí (100-250%)									
Cấp nghèo của liên bang	100%	133%	138%	190%	200%	205%	250%	300%	305%	400%	
Tổng Số Người Trong Gia Đình	1	\$15,650 \$1,304/tháng	\$20,815 \$1,735/tháng	\$21,997 \$1,800/tháng	+ một cho mỗi em bé mong đợi	\$31,300 \$2,608/tháng	\$32,083 \$2,674/tháng	\$39,125 \$3,260/tháng	\$46,950 \$3,913/tháng	\$47,733 \$3,978/tháng	\$62,600 \$5,217/tháng
	2	\$21,150 \$1,763/tháng	\$28,130 \$2,344/tháng	\$29,187 \$2,433/tháng	\$40,185 \$3,349/tháng	\$42,300 \$3,525/tháng	\$43,358 \$3,614/tháng	\$52,875 \$4,406/tháng	\$63,450 \$5,288/tháng	\$64,508 \$5,376/tháng	\$84,600 \$7,050/tháng
	3	\$26,650 \$2,221/tháng	\$35,445 \$2,954/tháng	\$36,777 \$3,065/tháng	\$50,635 \$4,220/tháng	\$53,300 \$4,442/tháng	\$54,633 \$4,553/tháng	\$66,625 \$5,552/tháng	\$79,950 \$6,663/tháng	\$81,283 \$6,774/tháng	\$106,600 \$8,883/tháng
	4	\$32,150 \$2,679/tháng	\$42,760 \$3,563/tháng	\$44,367 \$3,698/tháng	\$61,085 \$5,091/tháng	\$64,300 \$5,358/tháng	\$65,908 \$5,493/tháng	\$80,375 \$6,698/tháng	\$96,450 \$8,038/tháng	\$98,058 \$8,172/tháng	\$128,600 \$10,717/tháng
	5	\$37,650 \$3,138/tháng	\$50,075 \$4,173/tháng	\$51,957 \$4,330/tháng	\$71,535 \$5,962/tháng	\$75,300 \$6,275/tháng	\$77,183 \$6,432/tháng	\$94,125 \$7,844/tháng	\$112,950 \$9,413/tháng	\$114,833 \$9,570/tháng	\$150,600 \$12,550/tháng
	6	\$43,150 \$3,596/tháng	\$57,390 \$4,782/tháng	\$59,547 \$4,963/tháng	\$81,985 \$6,833/tháng	\$86,300 \$7,192/tháng	\$88,458 \$7,372/tháng	\$107,875 \$8,990/tháng	\$129,450 \$10,788/tháng	\$131,608 \$10,968/tháng	\$172,600 \$14,383/tháng
	7	\$48,650 \$4,054/tháng	\$64,705 \$5,392/tháng	\$67,137 \$5,595/tháng	\$92,435 \$7,703/tháng	\$97,300 \$8,108/tháng	\$99,733 \$8,312/tháng	\$121,625 \$10,135/tháng	\$145,950 \$12,163/tháng	\$148,383 \$12,366/tháng	\$194,600 \$16,217/tháng
	8	\$54,150 \$4,513/tháng	\$72,020 \$6,002/tháng	\$74,727 \$6,228/tháng	\$102,885 \$8,574/tháng	\$108,300 \$9,025/tháng	\$111,008 \$9,251/tháng	\$135,375 \$11,281/tháng	\$162,450 \$13,538/tháng	\$165,158 \$13,764/tháng	\$216,600 \$18,050/tháng
Chương trình sức khỏe Oregon (OHP) (0-138%)				OHP cho người mang thai (139-190%)	Người lớn trẻ tuổi có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt (YSCHN bằng tiếng Anh) (139-205%) ¹		OHP cho trẻ em dưới 19 tuổi (139-305%)				
			OHP Bridge dành cho người lớn từ 19-64 tuổi (133-200%) ¹			OHP Bridge cho AI/AN (133-205%) ¹					

¹OHP Bridge - Chương trình Y tế Cơ bản (BHP) giới hạn thu nhập từ 133% đến 200% thu nhập hàng năm. Người Mỹ bản địa và người Alaska bản địa có thu nhập hàng tháng dưới 205% sẽ đủ điều kiện tham gia OHP Bridge - Medicaid Cơ bản. Để tìm hiểu thêm về các chương trình này, vui lòng truy cập OHP.Oregon.gov/Bridge.

Tính đủ điều kiện của chương trình sức khỏe Oregon dựa trên tổng thu nhập hàng tháng. Các cơ sở thị trường đủ điều kiện về tổng thu nhập hàng năm ước tính. Những hướng dẫn về thu nhập này chỉ mang tính chất tham khảo và ước tính. Bạn nên hoàn thành đơn đăng ký để xác định mức độ đủ điều kiện thực tế của mình. Kế hoạch Y tế Oregon bắt đầu sử dụng mức nghèo liên bang năm 2025 để xem xét đủ điều kiện vào ngày 1 tháng 3 năm 2025. Thị trường bắt đầu sử dụng mức nghèo liên bang năm 2025 vào ngày 1 tháng 11 năm 2025 cho năm kế hoạch 2026. Biểu đồ này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 11 năm 2025 đến ngày 28 tháng 2 năm 2026. Phiên bản cập nhật sẽ có tại OregonHealthCare.gov tại thời điểm đó.

Tìm **trợ giúp địa phương miễn phí** trên OregonHealthCare.gov.

What am I likely eligible for?



OREGON
HEALTHCARE.gov
855-268-3767 (toll-free)

In the chart below, first find your family size and follow that row over to the dollar amounts. If you earn less than the income amount listed in one column, you may be eligible for that coverage or assistance.

		Premium Tax Credits (100–400%)									
		American Indian/Alaska Native (AI/AN) Zero Cost Sharing (100–300%)								AI/AN Limited Cost Sharing (over 300%)	
		Cost-sharing Reductions (100–250%)									
Federal Poverty Level		100%	133%	138%	190%	200%	205%	250%	300%	305%	400%
Family Size	1	\$15,650 \$1,304/mo	\$20,815 \$1,735/mo	\$21,997 \$1,800/mo	Plus one per each expected baby	\$31,300 \$2,608/mo	\$32,083 \$2,674/mo	\$39,125 \$3,260/mo	\$46,950 \$3,913/mo	\$47,733 \$3,978/mo	\$62,600 \$5,217/mo
	2	\$21,150 \$1,763/mo	\$28,130 \$2,344/mo	\$29,187 \$2,433/mo	\$40,185 \$3,349/mo	\$42,300 \$3,525/mo	\$43,358 \$3,614/mo	\$52,875 \$4,406/mo	\$63,450 \$5,288/mo	\$64,508 \$5,376/mo	\$84,600 \$7,050/mo
	3	\$26,650 \$2,221/mo	\$35,445 \$2,954/mo	\$36,777 \$3,065/mo	\$50,635 \$4,220/mo	\$53,300 \$4,442/mo	\$54,633 \$4,553/mo	\$66,625 \$5,552/mo	\$79,950 \$6,663/mo	\$81,283 \$6,774/mo	\$106,600 \$8,883/mo
	4	\$32,150 \$2,679/mo	\$42,760 \$3,563/mo	\$44,367 \$3,698/mo	\$61,085 \$5,091/mo	\$64,300 \$5,358/mo	\$65,908 \$5,493/mo	\$80,375 \$6,698/mo	\$96,450 \$8,038/mo	\$98,058 \$8,172/mo	\$128,600 \$10,717/mo
	5	\$37,650 \$3,138/mo	\$50,075 \$4,173/mo	\$51,957 \$4,330/mo	\$71,535 \$5,962/mo	\$75,300 \$6,275/mo	\$77,183 \$6,432/mo	\$94,125 \$7,844/mo	\$112,950 \$9,413/mo	\$114,833 \$9,570/mo	\$150,600 \$12,550/mo
	6	\$43,150 \$3,596/mo	\$57,390 \$4,782/mo	\$59,547 \$4,963/mo	\$81,985 \$6,833/mo	\$86,300 \$7,192/mo	\$88,458 \$7,372/mo	\$107,875 \$8,990/mo	\$129,450 \$10,788/mo	\$131,608 \$10,968/mo	\$172,600 \$14,383/mo
	7	\$48,650 \$4,054/mo	\$64,705 \$5,392/mo	\$67,137 \$5,595/mo	\$92,435 \$7,703/mo	\$97,300 \$8,108/mo	\$99,733 \$8,312/mo	\$121,625 \$10,135/mo	\$145,950 \$12,163/mo	\$148,383 \$12,366/mo	\$194,600 \$16,217/mo
	8	\$54,150 \$4,513/mo	\$72,020 \$6,002/mo	\$74,727 \$6,228/mo	\$102,885 \$8,574/mo	\$108,300 \$9,025/mo	\$111,008 \$9,251/mo	\$135,375 \$11,281/mo	\$162,450 \$13,538/mo	\$165,158 \$13,764/mo	\$216,600 \$18,050/mo
		Oregon Health Plan (OHP) (0–138%)			OHP for Pregnant People (139–190%)	OHP for Young Adults with Special Health Care Needs (YSCHN) (139–205%)¹		OHP for Kids Under 19 (139–305%)			
		OHP Bridge for Adults 19–64 (133–200%)¹					OHP Bridge for AI/AN (133–205%)¹				

¹OHP Bridge - Basic Health Program (BHP) income limits are 133-200% using annual income. American Indians and Alaska Natives whose income is below 205% monthly will qualify for OHP Bridge - Basic Medicaid. To learn about these programs visit OHP.Oregon.gov/Bridge.

OHP eligibility is based on gross monthly income. The Marketplace bases eligibility on estimated gross annual income. These income guidelines are approximate and for informational use only. You should complete an application to determine your actual eligibility. OHP begins using 2025 federal poverty levels to consider eligibility on March 1, 2025. The Marketplace begins using 2025 federal poverty levels on Nov. 1, 2025 for the 2026 plan year. This chart is valid Nov. 1, 2025 to Feb. 28, 2026. An updated version will be available at OregonHealthCare.gov at that time.

Find **free local help** on OregonHealthCare.gov.